TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/LĐ-ST
Ngày: 04-01-2023
V/v tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Phúc.

Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2022/TLST-LĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc: "Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7110/2022/QĐXXST-LĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 7469/2022/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Vũ Phương A, sinh năm 1997 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số K đường số 2, Khu dân cư Conic 13B đường Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh..

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư I.

Địa chỉ trụ sở: Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Dương Cam L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2022, đơn sửa đổi, bổ sung nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 27 tháng 5 năm 2022, ngày 17 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lưu Vũ Phương A trình bày:

Ngày 06 tháng 11 năm 2021, nguyên đơn bà Lưu Vũ Phương A và bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư I đã ký kết hợp đồng lao động số: 20211106/HĐLĐ-IMC có thời hạn 01 năm với vị trí công tác là Chuyên viên xử lý hồ sơ EB-5 thuộc Bộ phận xử lý hồ sơ.

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 12 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn nhận được email từ bà Trịnh Kim Ngọc là Giám đốc Hành chính tại công ty bị đơn về việc đánh giá năng lực và đề xuất luân chuyển vị trí công tác, cắt giảm lương, email nhằm thông báo đến nguyên đơn về việc bị đơn yêu cầu nguyên đơn chấm dứt công việc có chuyên môn xử lý hồ sơ thuộc bộ phận xử lý hồ sơ để tham gia/luân chuyển đến khóa học/bộ phận GIA (Bộ phận Đại sứ Đầu tư Toàn cầu) và chỉ nhận được trợ cấp 5.000.000 đồng/tháng, thay vì nhận được mức lương theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động. Ngay sau đó, nguyên đơn có gửi email phản hồi với nội dung yêu cầu bị đơn giải thích rõ về email của bà Trịnh Kim Ngọc đã gửi, bị đơn không phản hồi email của nguyên đơn, nên vào ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại văn phòng công ty, nguyên đơn đã yêu cầu gặp mặt trực tiếp người có thẩm quyền để trao đổi về sự việc trên, nhưng liên tục bị từ chối và không nhận được sự giải quyết nào. Đến ngày 17 tháng 3 năm 2022, sau nhiều lần yêu cầu bị đơn phản hồi về sự việc, nguyên đơn nhận được email mời gặp mặt trao đổi trực tiếp được gửi từ bộ phận nhân sự của bị đơn. Tuy nhiên, trong buổi gặp mặt này, bị đơn đã không đưa ra lời giải thích hợp lý cho việc giảm lương, luân chuyển người lao động sang bộ phận GIA mà chỉ thuyết phục nguyên đơn tự chấm dứt hợp đồng lao động. Sau buổi gặp mặt trực tiếp, nguyên đơn đã gửi email yêu cầu bị đơn đưa ra Quyết định luân chuyển vị trí công tác hoặc Biên bản cuộc họp để nguyên đơn có thông tin cụ thể về việc luân chuyển, nhưng bị đơn tiếp tục không phản hồi.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn cùng tập thể người lao động bị ảnh hưởng khác đã gửi văn bản thông qua bưu điện tới bị đơn, yêu cầu bị đơn trả lời bằng văn bản để làm rõ các nội dung trong email ngày 12 tháng 3 năm 2022. Đến thời điểm hiện nay, nguyên đơn và những người lao động bị ảnh hưởng khác vẫn chưa được giải trình từ phía bị đơn về vấn đề này.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn bị cấm truy cập vào email và các công cụ làm việc của bị đơn, đồng thời bộ phận nhân sự với sự chỉ đạo của người đại diện pháp luật của bị đơn là bà Dương Cam L đã gửi email cảnh cáo đuổi việc nguyên đơn và cấm nguyên đơn vào văn phòng đến toàn thể nhân viên. Buổi chiều cùng ngày, bộ phận nhân sự yêu cầu nguyên đơn ký vào thoả thuận nghỉ việc theo nguyện vọng của người lao động. Nguyên đơn không đồng ý ký thỏa thuận này và yêu cầu bị đơn đưa ra Quyết định đuổi việc chính thức bằng văn bản nhưng bị

đơn né tránh không đưa ra quyết định. Trong buổi họp trực tuyến toàn công ty, bà Dương Cam L đã có những phát ngôn xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn với lý do nguyên đơn không đồng ý ký vào biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

Sau đó, nguyên đơn vẫn làm việc bình thường do chưa có quyết định đuổi việc chính thức từ bị đơn. Nguyên đơn và những nhân viên bị ảnh hưởng khác vẫn lên công ty làm việc đúng giờ, nhưng phía bị đơn có những hành động như cô lập và liên tục dùng những biện pháp khác nhau để buộc nguyên đơn phải rời khỏi công ty như kêu bảo vệ đuổi nguyên đơn, chỉ đạo lần lượt các nhân viên của công ty đuổi nguyên đơn ra ngoài, dùng móc khóa để khóa cửa chính và không cho bất cứ nhân viên nào mở của cho nguyên đơn vào làm việc và gửi biên bản buộc nguyên đơn phải bàn giao hồ sơ và dữ liệu khách hàng. Bên cạnh đó, bà Dương Cam L đã thông qua cuộc gọi trực tuyến trực tiếp đuổi nguyên đơn ra khỏi Công ty, dùng những từ ngữ xúc phạm danh dự nguyên đơn. Ngoài ra, bà Dương Cam L đã chỉ đạo cho nhân sự dán thông báo đuổi việc nguyên đơn với lý do nguyên đơn thiếu đạo đức và vô văn hóa trước cửa văn phòng công ty, đồng thời, thông báo này cũng được gửi đến tất cả khách hàng của công ty.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, nguyên đơn cùng tập thể người lao động bị ảnh hưởng khác đã gửi đơn trình bày và yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động lên Liên đoàn lao động Quận 1. Liên đoàn Lao động Quận 1 đã gửi thư mời về việc hòa giải tranh chấp lao động vào ngày 08 tháng 4 năm 2022, nhưng phía bị đơn đã đề nghị dời ngày hòa giải và hứa hẹn sớm gửi lại ngày đề xuất sớm cho Liên đoàn. Do không nhận được văn bản đề xuất chính thức nào từ phía bị đơn, nên Liên đoàn đã tổ chức hòa giải tranh chấp lao động lần 1 vào ngày 18 tháng 4 năm 2022 và phía bị đơn đã vắng mặt trong buổi hòa giải nên đã hòa giải không thành. Sau đó, phía bị đơn gửi đề xuất tổ chức hòa giải vào ngày 22 tháng 4 năm 2022 cho Liên đoàn. Liên đoàn Lao động Quận 1 đã cố gắng sắp xếp để tổ chức buổi hòa giải lần 2 vào ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo như đề xuất của bị đơn, nhưng tiếp tục hòa giải không thành do phía bị đơn lại vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Sự vắng mặt liên tiếp không có lý do và những hành động trên từ phía bị đơn đã thể hiện sự coi thường cơ quan nhà nước, coi thường người lao động và pháp luật Việt Nam. Công ty đã có những hành động, văn bản đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật chính thức và không chính thức trái quy định về những trường hợp người sử dụng lao động được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động quy định tại Bộ luật Lao động năm 2019, đồng thời không thanh toán tiền lương cho nguyên đơn theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động trong tháng 3 và tháng 4 năm 2022. Cá nhân bà Ly đã có những hành động gửi văn bản vu khống về lý do nguyên đơn bị buộc cho thôi việc và lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm của nguyên đơn.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Hủy Quyết định cho nghỉ việc 06 nhân viên ngày 30 tháng 3 năm 2022, trong đó có tên bà Lưu Vũ Phương A;

- Buộc bị đơn thanh toán đủ tiền lương tháng 3 năm 2022 và tiền lương tháng 4 năm 2022 theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng lao động là 24.000.000 đồng;

- Buộc bị đơn bồi thường việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với nguyên đơn, tương ứng với 02 tháng tiền lương trong hợp đồng lao động là 24.000.000 đồng.

Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư I không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 04 tháng 01 năm 2023:

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và có đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định cho nghỉ việc 06 nhân viên, trong đó có tên nguyên đơn; Nguyên đơn không muốn tiếp tục làm việc tại công ty và yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền lương tháng 3, tháng 4 năm 2022 là 24.000.000 đồng và tiền bồi thường tương đương 02 tháng tiền lương là 24.000.000 đồng; Nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn và cá nhân bà Dương Cam L đính chính thông tin về lý do nguyên đơn bị buộc thôi việc đến khách hàng và toàn thể nhân viên công ty, bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm là 100.000.000 đồng; đồng thời, nguyên đơn cũng rút yêu cầu bị đơn đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn đến tháng 4 năm 2022.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Lưu Vũ Phương A khởi kiện tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư I có địa chỉ trụ sở tại: Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng lao động số: 20211106/HĐLĐ-IMC ngày 06 tháng 11 năm 2021; Thời điểm bắt đầu ngày 06 tháng 11 năm 2021, thời điểm kết thúc ngày 05 tháng 11 năm 2022; Chức danh chuyên môn: Chuyên viên xử lý hồ sơ; Tiền lương: 12.000.000 đồng/gross. Hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các Điều 13, 14, 20 và 21 của Bộ luật Lao động năm 2019, nên hợp đồng lao động nêu trên có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, theo Bảng kê GD từ ngày 10 tháng 4 năm 2021 đến ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn đã trả cho nguyên đơn tiền lương các tháng 9, 10, 11, 12 năm 2021 và các tháng 01, 02 năm 2022. Ngày 30 tháng 3 năm 2022, bị đơn gửi cho nguyên đơn Quyết định cho nghỉ việc 06 nhân viên.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định cho nghỉ việc 06 nhân viên ngày 30 tháng 3 năm 2022, trong đó có tên nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[5] Nguyên đơn trình bày: Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 12 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn nhận được email từ bà Trịnh Kim Ngọc – Giám đốc Hành chính của bị đơn về việc đánh giá năng lượng và đề xuất luân chuyển vị trí công tác, yêu cầu nguyên đơn chấm dứt công việc xử lý hồ sơ thuộc Bộ phận Xử lý hồ sơ để tham gia/luân chuyển đến khóa học GIA và chỉ được nhận trợ cấp 5.000.000 đồng/tháng thay vì mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động; Nguyên đơn có gửi email yêu cầu bị đơn giải thích rõ về email này nhưng bị đơn không phản hồi; Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu gặp trực tiếp để làm rõ nhưng không nhận được giải trình từ phía bị đơn; Ngày 31 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn bị cấm truy cập vào email và các công cụ làm việc của bị đơn. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với những nội dung được thể hiện trong tài liệu, chứng cứ là email trao đổi giữa nguyên đơn và bị đơn vào các ngày 12, 15, 16, 20 và 31 tháng 3 năm 2022.

[6] Về hình thức của Quyết định cho nghỉ việc 06 nhân viên: Mặc dù trong quyết định này bà Dương Cam L là người đại diện theo pháp luật của bị đơn không ký tên, nhưng có đóng dấu treo và đóng dấu giáp lai của bị đơn. Theo khoản 3 Điều 43 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty hoặc quy chế do doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đơn vị khác của doanh nghiệp có dấu ban hành, doanh

nghiệp sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật. Do đó, có căn cứ xác định Quyết định cho nghỉ việc 06 nhân viên là do bị đơn ban hành và có giá trị pháp lý.

[7] Về nội dung của Quyết định cho nghỉ việc 06 nhân viên: Bị đơn thông báo 06 nhân viên có tên bị cảnh cáo và ngay lập tức bị cho nghỉ việc từ ngày 30 tháng 3 năm 2022. Bên cạnh đó, từ khi bị đơn ban hành quyết định này đến nay, bị đơn không có bất kỳ văn bản nào thay đổi hoặc hủy bỏ quyết định nêu trên. Bị đơn cho nguyên đơn nghỉ việc với lý do là hành xử vô văn hóa, thái độ thù hằn, thiếu đạo đức là không thuộc các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động quy định tại Điều 34, Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019.

[8] Tại văn bản ngày 15 tháng 4 năm 2022, bị đơn trình bày bị đơn chưa ban hành bất kỳ quyết định chính thức nào được ký bởi người có thẩm quyền về việc chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn; Xem xét việc nguyên đơn đã có thái độ và hành động không phù hợp, không hợp tác thực hiện các đề nghị của bị đơn trong việc tạm thời điều chỉnh công việc phù hợp với yêu cầu hoạt động của bị đơn trong giai đoạn hiện nay cũng như việc nguyên đơn chiếm giữ bất hợp pháp dữ liệu khách hàng của bị đơn, bị đơn đề nghị nguyên đơn không đến văn phòng công ty làm việc kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2022 sau khi bàn giao đầy đủ tài sản và dữ liệu cho đến khi tranh chấp này được giải quyết ổn thỏa hoặc có thông báo mới của bị đơn, việc này cũng phù hợp với quy định pháp luật về việc bị đơn được quyền tạm đình chỉ công việc của nguyên đơn để xác minh và làm rõ các vi phạm của nguyên đơn; Đề nghị nguyên đơn đến văn phòng công ty vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 19 tháng 4 năm 2022 để giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc xử lý kỷ luật lao động, quyết định tạm đình chỉ công việc để Tòa án xem xét tính hợp pháp và có căn cứ của các quyết định này; Đồng thời, theo quy định tại khoản 4 Điều 128 của Bộ luật Lao động năm 2019, trường hợp người lao động không bị xử lý kỷ luật lao động thì được người sử dụng lao động trả đủ tiền lương cho thời gian bị tạm đình chỉ công việc.

[9] Tại Văn bản số: 1791/BHXH ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Bảo hiểm Xã hội Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định Bảo hiểm Xã hội Quận 1 đã chốt bảo lưu quá trình tham gia BHXH, BHTN và trả sổ BHXH của nguyên đơn thông qua Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Immica, nguyên đơn không tham gia BHXH, BHTN từ tháng 6 năm 2022 đến nay trên địa bàn Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản số: 5762/BHXH-QLT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh xác định bị đơn đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 5 năm 2022; Ngày 29 tháng 6

năm 2022, bị đơn thực hiện báo giảm nghỉ việc và chốt bảo lưu quá trình tham gia cho nguyên đơn.

[10] Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự là người lao động trong vụ án lao động mà không cung cấp, giao nộp được cho Tòa án tài liệu, chứng cứ vì lý do tài liệu, chứng cứ đó đang do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ thì người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ đó cho Tòa án. Mặc dù bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với nguyên đơn theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Lao động năm 2019, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy Quyết định cho nghỉ việc 06 nhân viên đối với phần có tên nguyên đơn.

[12] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền lương tháng 3, tháng 4 năm 2022 là 24.000.000 đồng và tiền bồi thường tương đương hai tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 24.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

[13] Theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2019, nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật trong trường hợp người lao động không muốn tiếp tục làm việc là phải trả cho người lao động tiền lương những ngày không được làm việc và phải trả thêm cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

[14] Theo Điều 3 của Hợp đồng lao động số: 20211106/HĐLĐ-IMC ngày 06 tháng 11 năm 2021, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận tiền lương gross (tổng thu nhập của người lao động, bao gồm cả các khoản đóng bảo hiểm và thuế) là 12.000.000 đồng/tháng và có trách nhiệm cùng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật.

[15] Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2, khoản 1, khoản 2 Điều 21, Điều 85 và Điều 86 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; khoản 1 Điều 12, điểm

a khoản 1 Điều 13 của Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 43 của Luật Việc làm năm 2014; Quyết định số: 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT thì mức đóng bảo hiểm như sau: Người sử dụng lao động phải đóng bằng 21,5% tiền lương tháng (Trong đó, BHXH là 17%, BHTNLĐ, BNN là 0,5%, BHYT là 3%, BHTN là 1%); Người lao động phải đóng bằng 10,5% tiền lương tháng (Trong đó, BHXH là 8%, BHYT là 1,5%, BHTN là 1%). Do bị đơn đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phần của người lao động cho nguyên đơn, nên tiền lương mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn sau khi trừ đi các khoản đóng bảo hiểm là 12.000.000 đồng/tháng – 12.000.000 đồng/tháng x 10,5% = 10.740.000 đồng/tháng.

[16] Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tiền lương những ngày không được làm việc của toàn bộ tháng 3 năm 2022 là 10.740.000 đồng. Đối với tháng 4 năm 2022, tại bản khai ngày 31 tháng 8 năm 2022, nguyên đơn xác định nguyên đơn chỉ đi làm từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 22 tháng 4 năm 2022, nên bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tiền lương từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 22 tháng 4 năm 2022, cụ thể: 10.740.000 đồng/tháng (tức 358.000 đồng/ngày) x 22 ngày = 7.876.000 đồng. Đồng thời, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả thêm một khoản tiền bằng hai tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 12.000.000 đồng/tháng x 02 tháng = 24.000.000 đồng. Tổng cộng là 42.616.000 đồng.

[17] Nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn và cá nhân bà Dương Cam L đính chính thông tin về lý do nguyên đơn bị buộc thôi việc đến khách hàng và toàn thể nhân viên công ty, bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm là 100.000.000 đồng; đồng thời, nguyên đơn cũng rút yêu cầu bị đơn đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn đến tháng 4 năm 2022. Xét việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[18] Về án phí: Nguyên đơn được miễn tạm ứng án phí, án phí lao động sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 13, 14, 20, 21, 34, 36, 39 và 41 của Bộ luật Lao động năm 2019; Khoản 3 Điều 43 của Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điểm a khoản 1 Điều 2, khoản 1, khoản 2 Điều 21, Điều 85 và Điều 86 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 13 của Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 43 của Luật Việc làm năm 2014; Quyết định số: 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT; Điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điểm a khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Vũ Phương A.

Hủy Quyết định cho nghỉ việc 06 nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư I phần có tên bà Lưu Vũ Phương A do trái quy định pháp luật.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư I có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lưu Vũ Phương A tổng số tiền là 42.616.000 (Bốn mươi hai triệu, sáu trăm mười sáu ngàn) đồng, gồm: Tiền lương những ngày không được làm việc tháng 3 năm 2022 là 10.740.000 (Mười triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn) đồng và tháng 4 năm 2022 là 7.876.000 (Bảy triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn) đồng; 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Vũ Phương A về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư I và cá nhân bà Dương Cam L đính chính thông tin về lý do bà Lưu Vũ Phương A bị buộc thôi việc đến khách hàng và toàn thể nhân viên công ty, bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự,

nhân phẩm là 100.000.000 đồng; yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư I đóng và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Lưu Vũ Phương A đến tháng 4 năm 2022.

3. Về án phí: Bà Lưu Vũ Phương A được miễn tạm ứng án phí, án phí lao động sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Đầu tư I phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.278.480 (Một triệu, hai trăm bảy mươi tám ngàn, bốn trăm tám mươi) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Kim Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Kim Huệ